

Bản án số: 51/2017/HSST

Ngày: 09-11-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà : Bà Trương Minh Huế.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Duy Tuân

2. Ông Đặng Văn Thước

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Thị Liên - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên toà: Bà Đặng Thị Thơ - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 11 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, Tòa án nhân dân huyện A mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án Hình sự thụ lý số 48/2017/HSST ngày 24 tháng 10 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Hoàng Văn V, sinh năm 1984 tại Hải Phòng; ĐKKHKT và chỗ ở: Thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; con ông: Hoàng Văn N, sinh năm 1955 và bà Nguyễn Thị Th, sinh năm 1955; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 10 tháng 8 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 15 tháng 8 năm 2017 đến nay; có mặt.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1978 tại Hải Dương; ĐKKHKT và chỗ ở: Khu Đ1, phường T1, thị xã C, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 2/12; con ông: Phạm Văn M, sinh năm 1944 và bà Nguyễn Thị T2 (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền sự: Không; Tiền án: Có 01 tiền án, tại Bản án số 31/2007/HSST ngày 02 tháng 7 năm 2007 Tòa án nhân dân huyện C (nay là thị xã C), tỉnh Hải Dương xử phạt Phạm Văn H 36 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 12 tháng 7 năm 2017, chuyển tạm giam từ ngày 14 tháng 7 năm 2017 đến nay; có mặt.

NHẬN THẤY

Các bị cáo Hoàng Văn V và Phạm Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố về hành vi phạm tội như sau: Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 12 tháng 7 năm 2017, tại thôn P, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng, tổ công tác Công an huyện A kiểm tra, bắt quả tang Phạm Văn H có hành vi tàng trữ trái phép

chất ma túy. Vật chứng thu giữ được trong túi quần bên trái phía trước của H 04 gói giấy nhỏ màu bạc, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột trắng, H khai là Heroin; số tiền 703.000 đồng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và đưa H cùng vật chứng về trụ sở để làm rõ.

Tại Kết luận giám định số 883/PC54(MT) ngày 14 tháng 7 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 0,2189 gam, là loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Phạm Văn H khai nhận:

Khoảng hơn 06 giờ sáng ngày 12 tháng 7 năm 2017, H đi xe khách từ nhà đến khu vực ga D thuộc xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng để mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, H đi bộ vào nhà Hoàng Văn V ở thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. H đi vào sân bên trong nhà V gọi V ra và hỏi mua 04 gói Heroin của V, V đồng ý. H đưa cho V 400.000 đồng, V nhận tiền và lấy trong túi quần ra 04 gói Heroin rồi đưa cho H. H nhận Heroin và cất trong túi quần bên trái đang mặc rồi đi bộ ra về. Khi đang đi trên đường thuộc thôn Ph, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng thì bị lực lượng Công an bắt quả tang và thu giữ tang vật như đã nêu trên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A, thành phố Hải Phòng ra Lệnh bắt khẩn cấp đối với Hoàng Văn V và tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của V tại thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Quá trình khám xét Công an đã phát hiện, thu giữ vật chứng bao gồm: Thu giữ trên mặt bàn trong phòng ngủ của V 01 hộp kim loại màu trắng, trên có tem màu nâu, kích thước 15x12x5cm, bên trong có 01 gói giấy bạc màu trắng, kích thước khoảng 2,5x2x1cm có chứa chất bột màu trắng; 15 mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước trung bình khoảng 3x3cm; 02 dao lam.

Tại Kết luận giám định số 969/KLGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Mẫu chất bột thu giữ của Hoàng Văn V gửi giám định là ma túy, có trọng lượng 2,3276 gam, là loại Heroin.

Tại Cơ quan điều tra, Hoàng Văn V khai nhận số Heroin mà lực lượng Công an thu giữ tại nhà V là do Việt mua của một người phụ nữ không quen biết ở khu vực đường tàu xã T3 huyện A, thành phố Hải Phòng vào sáng ngày 10 tháng 8 năm 2017 với giá 1.100.000 đồng về để chia nhỏ bán thu lợi nhuận.

Ngoài ra, Hoàng Văn V thừa nhận hành vi bán 04 gói Heroin cho Phạm Văn H lấy 400.000 đồng vào 07 giờ ngày 12 tháng 7 năm 2017 tại nhà ở thôn T, xã Đ, huyện A, thành phố Hải Phòng. Về nguồn gốc 04 gói Heroin V bán cho H, V khai: Ngày 11 tháng 7 năm 2017, V đến khu vực đường tàu xã T3, huyện A, thành phố Hải Phòng mua của một người phụ nữ không quen biết 05 gói Heroin với giá 500.000 đồng. V sử dụng hết 01 gói, còn lại 04 gói V bán cho H với giá 400.000 đồng như đã nêu trên.

Tại Cáo trạng số 49/CT-VKS ngày 23 tháng 10 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A truy tố Hoàng Văn V về tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Phạm Văn H về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hoàng Văn V và Phạm Văn H khai nhận: H khai đã có hành vi mua Heroin của Hoàng Văn V mục đích để sử dụng, V khai đã có hành vi tàng trữ Heroin trái phép với mục đích để mua bán và bán Heroin trái phép cho Phạm Văn H vào thời gian và địa điểm như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn V phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”, Phạm Văn H phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điểm b, Khoản 2 và Khoản 5, Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V từ 7 đến 8 năm tù. Phạt bị cáo V 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước. Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999; Áp dụng Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc Hội; Khoản 3, Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 24 đến 30 tháng tù. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo H.

- Về vật chứng: Áp dụng Điểm a, Điểm đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 41 và Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999:

+ Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại màu trắng, trên có tem màu nâu, kích thước 15x12x5cm; 15 mảnh giấy màu bạc màu trắng, kích thước 3x3cm; 02 dao lam.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H 703.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo.

Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp lại số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang và biên bản khám xét nơi ở do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A lập, phù hợp với Kết luận giám định số 883/PC54 (MT) ngày 14 tháng 7 năm 2017 và Kết luận giám định số 969/KLGD ngày 14 tháng 8 năm 2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng, phù hợp với lời khai người làm chứng và vật chứng thu giữ, kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Hoàng Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để mua bán với trọng lượng chất ma túy Heroin là 2,3276 gam vào ngày 10 tháng 8 năm 2017 và bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H vào ngày 12 tháng 7 năm 2017 với trọng lượng chất ma túy Heroin là 0,2189 gam.

Bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi mua trái phép chất ma túy của bị cáo Hoàng Văn V mục đích để sử dụng với trọng lượng chất ma túy Heroin là 0,2189 gam vào ngày 12 tháng 7 năm 2017.

Theo Nghị định số 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính Phủ thì Heroin là chất ma túy thuộc danh mục I, STT 20 danh mục các chất ma túy do Chính phủ ban hành.

Hành vi bán Heroin trái phép nhằm mục đích kiếm lời và tàng trữ Heroin trái phép nhằm mục đích mua bán của bị cáo Hoàng Văn V đã phạm vào tội: *“Mua bán trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi mua Heroin trái phép nhằm mục đích để sử dụng của bị cáo Phạm Văn H đã phạm vào tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”* quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung.

- Xét tình tiết định khung hình phạt:

+ Như trên đã nêu bị cáo Hoàng Văn V đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để mua bán và bán trái phép chất ma túy với mục đích để kiếm lời với tổng trọng lượng chất ma túy Heroin là 2,5465 gam nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung tăng nặng "Phạm tội nhiều lần" quy định tại Điểm b, Khoản 2, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

+ Bị cáo Phạm Văn H đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy mục đích để sử dụng với trọng lượng chất ma túy Heron là 0,2189 gam nên hành vi của bị cáo đã vi phạm Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+/- Đối với bị cáo Hoàng Văn V: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

+/- Đối với bị cáo Phạm Văn H: Bị cáo có 01 tiền án tuy đã được xóa án không phải bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự song cũng chứng tỏ bị cáo là người có nhân thân xấu.

- Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Văn V và Phạm Văn H đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên các bị cáo V, H đều được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Điểm p, Khoản 1, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Đối với bị cáo Phạm Văn H có bố để tham gia thanh niên xung phong được Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tặng Kỷ niệm

chương, nên bị cáo H được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại Khoản 2, Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

- Tuy nhiên, theo quy định Khoản 1, Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.*

Theo Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định: *Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy..... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.*

Theo Nghị quyết số 41/2017/QH 14 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7 và điều khoản có lợi cho người phạm tội của Bộ luật Hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử sẽ áp dụng mức hình phạt của Bộ luật Hình sự năm 2015 để áp dụng đối với bị cáo Phạm Văn H.

- *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo Hoàng Văn V và Phạm Văn H đều là người nghiện ma túy, trước khi bị bắt các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, bị cáo V thực hiện hành vi phạm tội mang tính chất vụ lợi nên phạt bị cáo V 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước và miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H.

- *Về xử lý vật chứng:* Lượng ma túy còn lại sau giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành; 01 hộp kim loại màu trắng, trên có tem màu nâu, kích thước 15x12x5cm; 15 mảnh giấy bạc màu trắng, kích thước trung bình khoảng 3x3cm; 02 dao lam là phương tiện bị cáo V dùng để thực hiện hành vi phạm tội có giá trị sử dụng không lớn nên tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 703.000 đồng thuộc sở hữu của bị cáo Phạm Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên trả lại cho bị cáo H nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo H.

Đối với số tiền 400.000 đồng bị cáo Hoàng Văn V thu được từ việc bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn H là khoản tiền thu lợi bất chính nên buộc bị cáo V phải nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

Trong vụ án này còn có người phụ nữ bán ma túy cho V do chưa xác định được tên, tuổi, địa chỉ nên không có căn cứ để xử lý.

Về án phí: Các bị cáo Phạm Văn H và Hoàng Văn V phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. *Tuyên bố* bị cáo Hoàng Văn V phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; bị cáo Phạm Văn H phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

- Áp dụng Điểm b, Khoản 2 và Khoản 5 Điều 194; Điểm p, Khoản 1, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt bị cáo Hoàng Văn V 07 (Bảy) năm tù. Thời hạn tù của bị cáo V tính từ ngày 10 tháng 8 năm 2017.

Phạt bị cáo Hoàng Văn V 5.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

- Áp dụng Khoản 1, Điều 194; Điểm p, Khoản 1 và Khoản 2, Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 của Quốc hội; Khoản 3, Điều 7 và Khoản 1, Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 27 (Hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo H tính từ ngày 12 tháng 7 năm 2017.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn H.

2. *Về vật chứng:* Áp dụng Điểm a, Điểm đ, Khoản 2, Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 41 và Điều 42 Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tịch thu tiêu huỷ lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 hộp kim loại màu trắng, trên có tem màu nâu, kích thước 15x12x5cm; 15 mảnh giấy màu bạc màu trắng, kích thước 3x3cm; 02 dao lam.

Trả lại cho bị cáo Phạm Văn H số tiền 703.000 đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án của bị cáo H.

(Đặc điểm vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24 tháng 10 năm 2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A).

Buộc bị cáo Hoàng Văn V phải nộp lại số tiền 400.000 đồng thu lợi bất chính để sung quỹ Nhà nước.

3. *Về án phí:* Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 6; Điểm a, Khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo Hoàng Văn V và Phạm Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong khoản tiền phạt và khoản tiền phải nộp lại nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại Khoản 1, Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện A;
- Công an huyện A; Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

- Chi cục Thi hành án DS huyện A;
- UBND xã, phường nơi cư trú của bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng.
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

Trương Minh Huế

